TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST Ngày 27-02-2024 V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ.

Ông Hoàng Hào.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Hiện trú tại: Số C Đông Bản Đ, khóm A, làng T, quận T, thành phố Đ, Đài Loan.

- ***Bị đơn***: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1980. Nơi thường trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Hoàng Thị G, anh Vũ Văn H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2023, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị G trình bày:

Chị và anh Vũ Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 12 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2006 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên cờ bạc và đánh đập chị vô cớ. Vợ chồng nhiều lần xô xát, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị G đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không hiệu quả, đến năm 2014 chị G sang Đài Loan sinh sống làm việc. Vợ chồng không liên lạc, không còn quan tâm đến nhau và ly thân đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài chị G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Vũ Thị T, sinh ngày 30-9-2006 và Vũ Việt H1 sinh ngày 07-4-2008, hiện các cháu đang sống cùng anh H. Ly hôn, chị G có nguyện vọng anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu H1. Chị G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, đơn khởi kiện của chị G và các tài liệu kèm theo cũng như văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Vũ Văn H. Anh H đã nhận được nhưng không đến Tòa án làm việc, không viết văn bản gửi cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh một số vấn đề liên quan trong vụ án. Tại buổi làm việc anh H có mặt và đã được giải thích pháp luật nhưng anh H trốn tránh không làm việc với Tòa án. Anh H trình bày anh không đến Tòa án theo giấy triệu tập, giấy báo phiên tòa; đề nghị Tòa án giao văn bản cho anh thông qua bố mẹ đẻ và giải quyết đơn ly hôn của chị G theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh không yêu cầu gì.

Ông Vũ Văn H2 và bà Bùi Thị T1 (là bố mẹ đẻ của anh H) đồng ý nhận các văn bản của Tòa án và cam kết giao lại tận tay để anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên toà xét xử, anh H vắng mặt không có lý do.

* Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu Vũ Việt H1, cháu H1 trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội, vì từ nhỏ đến nay cháu sống cùng bố và ông bà nội, được chăm sóc và cho ăn học ổn định. Tòa án hỏi ý kiến cháu Vũ Thị T, cháu T thể hiện nguyện vọng muốn ở với bố và ông

bà nội nhưng anh H ngăn cản không cho cháu T trình bày và ký vào văn bản làm việc của Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị G và anh Vũ Văn H. Giao cháu Vũ Việt H1 và cháu Vũ Thị T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị G có trách nhiệm cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động tự lập được. Án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng: Chị G phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị G có đơn xin giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Anh Vũ Văn H đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị G, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị G và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào 05 tháng 12 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn kéo dài nhiều lần hàn gắn không thành. Năm 2014 chị G sang Đ sinh sống làm việc, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, cả hai không quan tâm, không liên lạc với nhau. Xét thấy mâu thuẫn của anh H chị G đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị G và anh H có 02 con chung là Vũ Thị T sinh ngày 30-9-2006 và Vũ Việt H1 sinh ngày 07-4-2008, hiện đang sống cùng anh H, được chăm sóc và ăn học ổn định. Khi ly hôn, căn cứ vào

điều kiện hoàn cảnh sống hiện tại của các cháu, xét thấy tiếp tục giao cháu T và cháu H1 cho anh H nuôi dưỡng, chị G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị G về con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị G trình bày không có tài sản và công nợ chung, anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị G phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị G và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị T sinh ngày 30-9-2006 và Vũ Việt H1 sinh ngày 07-4-2008 cho anh Vũ Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thị G có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/cháu/tháng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi cháu T, cháu H1 trưởng thành và lao động tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí:

Chị Hoàng Thị G phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0005656 ngày 06/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị G phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị G được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Trung Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.